

SOẠN BÀI MUỐN LÀM THẲNG CUỘI

Tìm hiểu tác phẩm

Thể loại: Thất ngôn bát cú Đường luật

Bố cục:

- + Hai câu đề: cuộc sống trần gian nhàm chán, buồn tẻ
- + Hai câu thực: Cõi mộng tưởng của tác giả
- + Hai câu luận: Ước mơ thoát li khỏi thực tại
- + Hai câu kết: Viễn cảnh cuộc sống hạnh phúc

Xem thêm: [Soạn văn 8](#)

HƯỚNG DẪN SOẠN BÀI MUỐN LÀM THẲNG CUỘI

Câu 1

Tiếng than và lời tâm sự của Tản Đà với chị Hằng do tâm trạng chán trần thế;

- + Sống trong xã hội thực dân phong kiến tàn ác, bất nhân
- + Mang nỗi nhục mất nước, nỗi buồn vì bản thân rơi vào cảnh long đong, lận đận, bế tắc
- + Tản Đà vốn phóng túng, lãng mạn không bằng lòng với cuộc sống tù túng đó.
- + Bản thân ông không đủ sức thay đổi thực tại bi kịch.

➔ Lời giải bày của người lạc lõng trước thời cuộc, luôn bất hòa với thực tại nhàm chán.

Câu 2

- Từ "ngông" được hiểu:

- + Những việc làm lớn, vượt trội hơn so với người bình thường
- + Chơi trội, dám làm trái lẽ thường, không sợ bị chê cười, thái độ phóng khoáng, coi thường khuôn phép.

- Cái "ngông" của Tản Đà trong ước muốn được làm thẳng Cuội:

- + Muốn thoát khỏi trần buồn chán, xấu xa để lên cõi mộng
- + Xung hô suồng sã với chị Hằng, muốn được chị coi là bạn
- + Cách lên trời, lên trăng bộc lộ chất "ngông": muốn chị Hằng ghì cành đa xuống.
- + Câu 3 là sự ướm hỏi thì câu 4 Tản Đà tự tin về bản thân, khi lên cung quế sẽ làm cho chị Hằng bớt lẻ loi, buồn tủi.

=> Tản Đà một hồn thơ "ngông" giữa cái tỉnh và cái điên, giữa cõi thực và cõi mơ thể hiện cá tính, thái độ sống của ông trước cuộc đời đầy bất công, ô trọc. Phía sau cái "ngông" của ông là nhân cách hơn người.

Câu 3

- Câu thơ cuối bài là sự kết hợp hoàn hảo giữa cái "ngông" và lãng mạn của Tản Đà. Câu thơ phản ánh khao khát thoát tục để giữ thiên lương.

- Cái "cười" ở đây của Tản Đà được mang nhiều ý nghĩa

- + Cười thể hiện niềm vui được thỏa mãn mơ ước lên cõi mộng tưởng
- + Cười vì nhà thơ thấy thế gian ông từ bỏ vẫn là trần tục tầm thường, buồn chán
- + Cười thể hiện sự mỉa mai, giấu cợt khi Tản Đà ở vị trí cao hơn cõi trần ông đang sống.

Câu 4

- Yếu tố tạo nên sức hấp dẫn của bài thơ nằm ở:

- + Trí tưởng tượng sáng tạo, bay bổng của nhà thơ
- + Cảm xúc dồi dào, ngòi bút phóng khoáng đã tạo ra cuộc trò chuyện tưởng tượng lý thú, hấp dẫn
- + Thái độ sống "ngông" của tác giả tạo ra giọng điệu ngang tàng khác thường
- + Có những cách tân mới khi thể hiện cái "tôi"- khác với thơ Đường cổ điển.

SOẠN BÀI MUỐN LÀM THĂNG CUỘI PHẦN LUYỆN TẬP

Bài 1

- Luật thơ Đường, các cặp câu 3- 4 và 5- 6 bắt buộc phải đối nhau. Trong bài câu 3- 4 đối nhau

- + Về hình ảnh: cung quế- cảnh đa
- + Về hành động: ngồi- nhắc
- + Đối về ý tứ: thăm dò-đề nghị

Câu 5- 6 đối về ý: bầu bạn- gió mây, tủi- vui

Phép đối trong 4 câu thơ trên nhẹ nhàng, ý vị, làm nổi bật được ước muốn được thoát khỏi những điều tầm thường nhàm chán của thế tục đang diễn ra.

Bài 2

-Bài Qua Đèo Ngang của bà Huyện Thanh Quan:

- + Ngôn ngữ: sử dụng nhiều từ láy, từ tượng hình và lối chơi chữ từ đồng âm
- + Giọng điệu: trầm buồn, trang nhã tạo nét buồn bâng khuâng

- Bài thơ Muốn làm thằng Cuội của Tản Đà

- + Ngôn ngữ: bình dị, gần với lời ăn tiếng nói hằng ngày.
- + Giọng điệu: nhẹ nhàng, trữ tình, pha chút hóm hỉnh, ngộ nghĩnh

SOẠN BÀI MUỐN LÀM THẰNG CUỘI NGẪN NHÁT

Câu 1

Tản Đà có tâm trạng chán trần thế vì:

- Nỗi buồn đêm thu, ngắm trăng. Đây là nỗi buồn thường tình của thi sĩ.
- Buồn chán trước cảnh nước mất, nhà tan, chế độ suy đồi
- Nỗi buồn trước cảnh sinh linh đồ thán, thiên hạ lầm than
- Nỗi buồn vì bế tắc, không thể thay đổi thực tại, không thể giải phóng “cái tôi” của mình.

Câu 2

- “Ngông”: Làm những việc khác với người thường, với lẽ thường, thái độ sống bất cần trước cuộc đời. Trong văn chương “ngông” thể hiện bản lĩnh của người tài, có “cái tôi” lớn, có mối bất hòa sâu sắc với xã hội...
- Cái “ngông” của Tản Đà:

+ cách xưng hô với chị Hằng, đó là cách xưng hô với “người cõi tiên” bằng lời lẽ thân mật, thậm chí suồng sã : chị - em.

+ Hành động: Hỏi chị hằng, thể hiện ước muốn lên chơi Cung quế, muốn bầu bạn cùng chị Hằng

+ Giọng điệu suồng sã như người bạn lâu năm

→ Tản Đà chán cuộc sống cõi trần, muốn thoát tục lên trăng để tránh ưu phiền nhân gian, nơi đầy xấu xa, bất mãn. Tản Đà luôn cô đơn, ông khắc khoải muốn tìm tri kỉ để bầu bạn, thấu hiểu nỗi lòng. Cái “ngông” của kẻ có tài nhưng bất mãn, bất lực trước xã hội.

Câu 3

Cái cười có ý nghĩa:

Cái cười ở đây thể hiện niềm vui toại ước nguyện thoát tục, thoát khỏi trần gian đầy buồn chán. Cái cười cũng thể hiện sự mỉa mai trần thế bé nhỏ so với Tản Đà đang ngự cung trăng.

Câu 4

- Yếu tố tạo nên sức hấp dẫn của bài thơ nằm ở:

+ Sự tương tượng mới lạ, câu chuyện độc đáo, khác biệt.

+ Cảm xúc dồi dào, ngòi bút phóng khoáng.

+ Thái độ sống "ngông" của tác giả

+ “Cái tôi” được thể hiện một cách mãnh liệt, trực diện, khác với ‘cái tôi’ ẩn mình của văn học trung đại.

Luyện tập

Bài 1

Phép đối trong câu 3 và 4, câu 5 và 6;

- Câu 3 và câu 4:

+ Đối về hình ảnh: cung quế/cành đa, ngồi/lên chơi.

+ Đối về ý: Lời hỏi (thăm dò) và đề nghị

- Câu 5 và câu 6:

+ Đối ý: bầu bạn/gió, mây; tủi/vui

Bài 2

- Bài Qua Đèo Ngang của bà Huyện Thanh Quan:

+ Ngôn ngữ: sử dụng nhiều từ láy, từ tượng hình và lối chơi chữ từ đồng âm

+ Giọng điệu: trầm buồn, trang nhã tạo nét buồn bâng khuâng

- Bài thơ Muốn làm thằng Cuội của Tản Đà

+ Ngôn ngữ: bình dị, không gọt dũa

+ Giọng điệu: nhẹ nhàng, trữ tình, hóm hỉnh, suồng sã

Trên đây là nội dung tài liệu [hướng dẫn soạn văn 8 tập 1](#) bài **Muốn làm thằng cuội** nằm trong chương trình học môn Ngữ Văn lớp 8 đã được doctailieu.com biên soạn với mục đích giúp các em học sinh tham khảo. Để học tốt hơn, các em nên tự soạn bài theo những kiến thức của bản thân. Chúc các em luôn đạt kết quả cao trong học tập.

Tham khảo các bài soạn văn 8 khác

- [Làm thơ bảy chữ](#)
- [Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác](#)